

Số: 225 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả “nhiệm vụ kép” là vừa phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khôi phục và thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo đột phá về đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; tập trung phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 5 trụ cột tăng trưởng, 6 hành lang kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; khuyến khích xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

*a) Về kinh tế*

- Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 đạt từ 11% trở lên, trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,0% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng 13,3% trở lên (công nghiệp tăng 13,8% trở lên, xây dựng tăng 12,3% trở lên); dịch vụ tăng 10,7% trở lên; thuế sản phẩm tăng 9,8% trở lên.

- Cơ cấu các ngành kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 9,9%; công nghiệp - xây dựng chiếm 50,1%; dịch vụ chiếm 32%; thuế sản phẩm chiếm 8%.

- GRDP bình quân đầu người đạt 2.820 USD trở lên.
- Sản lượng lương thực giữ ở mức 1,5 triệu tấn.
- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 04 tỷ USD.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt khoảng 140 nghìn tỷ đồng.
- Thu ngân sách nhà nước đạt 26.572 tỷ đồng.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao tăng thêm 7.030 ha.
- Thêm 03 đơn vị cấp huyện, 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân toàn tỉnh đạt 17,7 tiêu chí/xã.
- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 3.000 doanh nghiệp trở lên.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 36%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 10%.

#### *b) Về xã hội*

- Tốc độ tăng dân số dưới 1%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 33,5%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71% trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) giảm từ 1,5% trở lên.
- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 11,5 bác sỹ.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 76,4%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đạt 95% trở lên.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu đạt 12%.

#### *c) Về môi trường*

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,5%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 96,5%, trong đó dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 58%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 86%.

#### *d) Về an ninh trật tự*

- 80% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của ngành y tế, với phương châm chủ động, tích cực, sáng tạo, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho Nhân dân; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, không để dịch bệnh xâm nhập, bùng phát trở lại và lây lan thứ phát ra cộng đồng. Chủ động rà soát, hoàn thiện các phương án phòng, chống dịch tương ứng với các cấp độ của dịch để chủ động triển khai thực hiện khi có tình huống; duy trì chế độ giao ban thường xuyên của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh và hoạt động của tổ giám sát cấp huyện, cấp xã, cấp thôn; tiếp tục

đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch; kiểm soát người nhập cảnh theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương; ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các nguồn bệnh có thể xâm nhập vào tỉnh.

**2. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

2.1. Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị và đề án cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa; đồng thời, chủ động đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương để hoàn thiện, sớm trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, ban hành. Khẩn trương xây dựng và phê duyệt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị; xây dựng và hoàn thiện các chương trình trọng tâm, kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá và các quy hoạch, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị để triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

2.2. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các đề án, cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng không còn phù hợp; đồng thời, xây dựng và ban hành các đề án, cơ chế, chính sách mới mang tính chiến lược, dài hạn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên các lĩnh vực, đặc biệt quan tâm đến các cơ chế, chính sách đẩy mạnh đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế, xã hội số nhằm đột phá trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.

2.3. Hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Quy hoạch, tích hợp đầy đủ các định hướng lớn của tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất, đảm bảo tính liên kết, đồng bộ trong nội bộ vùng và giữa các vùng trong tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trên cơ sở đó, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, đề án, kế hoạch cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh. Hoàn thiện công tác lập và trình duyệt các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết trong KKT Nghi Sơn; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tại các khu vực phát triển nhanh như: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng và các khu vực dọc các tuyến đường giao thông lớn, các tuyến giao thông chính để quản lý và thu hút đầu tư.

**3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh**

3.1. Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản: cơ cấu lại trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền, có thị trường tiêu thụ; triển khai có

hiệu quả Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phần đầu năm 2021 tích tụ được 7.030 ha. Chuyển đổi linh hoạt đất lúa kém hiệu quả sang các giống cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, nhằm tăng năng suất, chất lượng cây trồng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị gia tăng; nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng chăn nuôi hữu cơ, đặc sản; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng. Thực hiện các biện pháp tái đàn lợn theo nguyên tắc bảo đảm an toàn, kiểm soát dịch bệnh; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp các dự án nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án chăn nuôi lớn dự kiến hoàn thành, đi vào hoạt động trong năm 2021.

Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; tập trung phát triển rừng gỗ lớn, từng bước giảm dần diện tích các cây lâm nghiệp hiệu quả thấp để sản xuất các loại cây lâm nghiệp có năng suất, giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh liên kết giữa người trồng rừng và các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống cháy rừng.

Tiếp tục đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi trồng thủy sản với diện tích và sản lượng phù hợp với lợi thế của từng địa phương; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản. Đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; khuyến khích ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong khai thác thủy sản để tăng hiệu quả khai thác, tăng thời gian bám biển. Khai thác hiệu quả các cảng cá, khu neo đậu tàu cá, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Xây dựng Đề án phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia trên biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn. Phần đầu năm 2021 có thêm 03 huyện đơn vị cấp huyện, 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân toàn tỉnh đạt 17,7 tiêu chí/xã. Đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới, phần đầu năm 2021 có thêm 30 sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

3.2. Trong lĩnh vực công nghiệp: tập trung phát triển công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng công nghiệp gia công, lắp ráp. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển mạnh ngành công nghiệp lọc hóa dầu và sau lọc hóa dầu; công nghiệp phục vụ kinh tế biển; sản xuất thiết bị điện, linh kiện và thiết bị điện tử; trang thiết

bị y tế... Thường xuyên theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi để nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đạt công suất tối thiểu 95% và các nhà máy sản xuất công nghiệp trong KKT, KCN duy trì sản xuất ổn định, phát huy tối đa công suất; có các giải pháp hỗ trợ giải quyết khó khăn về thị trường tiêu thụ đối với doanh nghiệp sản xuất một số sản phẩm công nghiệp truyền thống (rượu, bia, thuốc lá...). Hỗ trợ các doanh nghiệp về thủ tục đầu tư, đất đai, thủ tục nhập cảnh cho chuyên gia, nhập khẩu máy móc, thiết bị để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm đưa các dự án đi hoạt động, nâng cao năng lực sản xuất cho nền kinh tế.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ theo hướng lựa chọn các nhóm ngành phục vụ trực tiếp sản xuất công nghiệp và tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu như: cơ khí, hóa chất, điện tử viễn thông. Thu hút đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng KKT Nghi Sơn, các KCN, cụm công nghiệp, từng bước hình thành một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh. Xây dựng Đề án thành lập, đầu tư xây dựng mô hình 01 cụm công nghiệp sinh thái và bền vững. Quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các giải pháp phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình. Khuyến khích, tạo thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thị trường bất động sản. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045.

3.3. Trong lĩnh vực dịch vụ: tập trung phát triển nhanh, đa dạng các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn, nhất là lĩnh vực du lịch, y tế, vận tải, tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, viễn thông.

Phát triển thương mại theo hướng kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống và thương mại hiện đại; khuyến khích phát triển các mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa; ưu tiên triển khai các hoạt động xuất khẩu vào các thị trường xuất khẩu sớm khôi phục sau đại dịch Covid-19. Xúc tiến thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Na Mèo. Triển khai các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp sớm khôi phục thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về các FTA; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác tối đa lợi ích từ FTA để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đẩy mạnh thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch; trước mắt, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án du lịch quy mô lớn, từng bước hình thành hệ thống khu dịch vụ du lịch, các tổ hợp vui chơi giải trí cao cấp; đổi mới cách thức, nội dung xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh quảng bá trên mạng xã hội.

Phát triển đa dạng các loại hình vận tải; kết hợp phát triển đồng bộ, hợp lý giữa vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không. Xúc tiến mở thêm các đường bay đi, đến Cảng hàng không Thọ Xuân. Khai thác thế mạnh cụm cảng

nước sâu Nghi Sơn để phát triển mạnh dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics; khuyến khích, tạo điều kiện cho các hãng vận tải biển lớn thiết lập trụ sở, chi nhánh tại Thanh Hóa. Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số; khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ nội dung số. Phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng theo hướng hiện đại, đa dạng các dịch vụ và tiện ích theo chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu cung cấp vốn cho sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn mới để đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển**

4.1. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn để thu hút đầu tư. Tập trung rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thuận lợi nhất cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Nâng cao hiệu quả hoạt động giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

4.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư; chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc; ưu tiên các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, các dự án sản xuất, kinh doanh, dự án phát triển kinh tế - hạ tầng, phát triển đô thị quy mô lớn, làm hạt nhân tạo sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng, của tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, nhằm tận dụng, nắm bắt thời cơ thu hút nguồn lực bên ngoài, đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư nước ngoài trong khu vực và toàn cầu. Hỗ trợ, tạo thuận lợi về thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng để sớm triển khai các dự án đã được trao quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2020.

4.3. Triển khai có hiệu quả kế hoạch GPMB để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2021, đảm bảo hoàn thành 100% yêu cầu tiến độ GPMB các dự án; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ GPMB và bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án quy mô lớn, công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án có tác động lan tỏa rộng, mang tính chất liên ngành, liên vùng, liên huyện, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch vốn trước ngày 30/11/2021. Tập trung rà soát, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện.

4.4. Thực hiện tốt các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất. Rà soát các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và cấp quyền khai thác các mỏ khoáng sản để đôn đốc thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà

nước. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên dành nguồn lực cho các nhiệm vụ chi cấp bách, bảo đảm an sinh xã hội và chi đầu tư phát triển; tập trung hoàn thành việc thu hồi vốn ứng theo quy định, thanh toán dứt điểm nợ xây dựng cơ bản ở cấp huyện, cấp xã.

4.5. Hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để ứng phó linh hoạt với tác động của thiên tai, dịch bệnh. Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển. Tạo thuận lợi cho các hộ kinh doanh chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; phấn đấu năm 2021 thành lập mới 3.000 doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

## **5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội**

5.1. Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ có khả năng tạo đột phá, tác động lan tỏa trong phát triển các ngành, lĩnh vực. Tăng cường đầu tư hạ tầng phục vụ nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng khoa học công nghệ. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh. Thúc đẩy việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; tăng cường kết nối cung cầu về công nghệ; hỗ trợ thị trường khoa học công nghệ phát triển.

5.2. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thông theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Tăng cường quản lý nhà nước về di sản văn hóa; tập trung nguồn lực để tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch. Đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các phong trào thể thao quần chúng; tập trung phát triển thể thao thành tích cao, chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự Seagames 31. Huy động nguồn lực xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện; thúc đẩy xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao xã, phường, thị trấn.

5.3. Rà soát quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng Đề án nâng cao chất lượng giáo dục khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa. Triển khai có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; Đề án nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường học. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các

cơ sở giáo dục; ban hành chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các trường phổ thông tư thục chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp đột phá phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường hợp tác, gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; xây dựng và thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh công tác phát triển kỹ năng nghề; nghiên cứu xây dựng Đề án nâng cao kỹ năng nghề cho lao động đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5.4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện, chuyển giao kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến dưới. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế. Xây dựng chính sách thu hút nguồn lực y tế chất lượng cao làm việc tại tỉnh. Thực hiện tốt việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng để ứng phó với các tình huống khẩn cấp và sự cố y tế công cộng. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em có chất lượng, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5.5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách, đề án về giảm nghèo theo hướng bền vững; nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng; tập trung rà soát hộ nghèo, bảo đảm chính xác, công bằng, công khai, minh bạch. Theo dõi sát tình hình lao động, việc làm trong doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động; giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, đình công. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia và mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT, BHTN. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng. Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

**6. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

6.1. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép. Khẩn trương phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021 - 2025 cấp huyện. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp.

6.2. Kiểm soát chặt chẽ tình trạng ô nhiễm môi trường, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu vực có nguy cơ



ô nhiễm cao (KKT Nghi Sơn, các KCN, CCN, làng nghề) và các nhóm sản xuất phát sinh chất thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư các công trình, dự án xử lý chất thải. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm thiên tai; chủ động xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai, lũ lụt; kịp thời ứng phó, khắc phục và giảm nhẹ hậu quả khi có thiên tai, lũ lụt xảy ra trên địa bàn.

6.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các sở chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn về an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân với an toàn thực phẩm. Tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

**7. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; đẩy mạnh tinh giản biên chế; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính**

7.1. Triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và kết nối liên thông trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, quan trọng và nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia; phấn đấu năm 2021 cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được thực hiện ở mức độ 4 và được tích hợp vào Cổng dịch vụ công của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong giải quyết thủ tục hành chính.

7.2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo các nghị quyết của Trung ương. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ gắn với việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

7.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn trong quá trình xử lý công việc.

**8. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội**

8.1. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Nâng cao chất lượng và sức mạnh của lực lượng quân sự, công an, biên phòng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã, lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

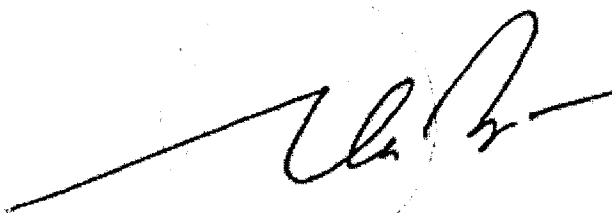
8.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường thuận lợi, an toàn, ổn định để nhà đầu tư, doanh nghiệp tin tưởng, an tâm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; phát huy hiệu quả công an xã chính quy tại cơ sở. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ. Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, không để xảy ra các “điểm nóng”; kịp thời phát hiện, xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận, củng cố niềm tin của Nhân dân.

8.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở; rà soát, nắm bắt tình hình, kiến nghị biện pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài, các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp./.

**Nơi nhận:**

- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xứng**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2020**

**1. Kết quả đạt được**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 được thực hiện trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt đại dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; song được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, cùng sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản vẫn giữ ổn định, một số lĩnh vực có bước phát triển; có 21/27 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, nổi bật là: (1) Đã kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, không để lây lan ra cộng đồng, được Trung ương xếp vào nhóm các tỉnh có “nguy cơ thấp”. (2) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 6,08%, tuy không đạt kế hoạch, nhưng là mức tăng trưởng khá trong bối cảnh đại dịch Covid-19; nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng đạt

kết quả tích cực, như: giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản, ngành công nghiệp. (3) Huy động vốn đầu tư phát triển tăng khá so với cùng kỳ; tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công luôn trong nhóm các tỉnh, thành phố có tỷ lệ giải ngân cao; thu ngân sách đạt dự toán, dành nguồn lực đáng kể cho đầu tư phát triển; là tỉnh đầu tiên tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư ngay sau Trung ương công bố hết giãn cách xã hội, với số vốn thu hút đầu tư lớn nhất từ trước đến nay; nhiều dự án đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm được khởi công xây dựng, nhất là hạ tầng giao thông. (4) Các hoạt động văn hóa, xã hội có chuyển biến tiến bộ; đã cơ bản giải quyết tình trạng quá tải tại các bệnh viện công lập; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT tăng cao so với năm học trước, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia vượt kế hoạch; các chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời. (5) Đã tập trung đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; công tác sắp xếp bộ máy các sở, ngành, địa phương, đơn vị tiếp tục được triển khai thực hiện và đạt kết quả quan trọng. (6) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ. (7) Các cấp, các ngành đã tích cực tham mưu, xây dựng các đề án và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương tham mưu cho Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. (8) Đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

## **2. Những hạn chế, yếu kém**

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là: Còn 06 chỉ tiêu không đạt kế hoạch do chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19; thiên tai, dịch bệnh làm giảm năng suất, sản lượng một số cây trồng, vật nuôi; nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực và chỉ tiêu quan trọng của ngành dịch vụ giảm so với cùng kỳ. Một số nguồn thu ngân sách nhà nước giảm mạnh so với cùng kỳ; nợ quá hạn tiền sử dụng đất còn lớn; tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư trực tiếp còn chậm, giải ngân của một số nguồn vốn, chương trình đầu tư công chưa đảm bảo theo quy định. Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép còn diễn ra ở một số địa phương; công tác bồi thường GPMB tuy đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhưng vẫn là khâu yếu trong triển khai thực hiện dự án. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số địa phương còn chưa kịp thời, để xảy ra sai sót, tạo dư luận xã hội; nợ đọng và trốn đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN chưa được ngăn chặn hiệu quả.

## **Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả “nhiệm vụ kép” là vừa phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khôi phục và thúc đẩy sản xuất

kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo đột phá về đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; tập trung phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 5 trụ cột tăng trưởng, 6 hành lang kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; khuyến khích xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

### 2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 đạt từ 11% trở lên, trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,0% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng 13,3% trở lên (công nghiệp tăng 13,8% trở lên, xây dựng tăng 12,3% trở lên); dịch vụ tăng 10,7% trở lên; thuế sản phẩm tăng 9,8% trở lên.

- Cơ cấu các ngành kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 9,9%; công nghiệp - xây dựng chiếm 50,1%; dịch vụ chiếm 32%; thuế sản phẩm chiếm 8%.

- GRDP bình quân đầu người đạt 2.820 USD trở lên.

- Sản lượng lương thực giữ ở mức 1,5 triệu tấn.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 04 tỷ USD.

- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt khoảng 140.000 tỷ đồng.

- Thu ngân sách nhà nước đạt 26.572 tỷ đồng.

- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao tăng thêm 7.030 ha.

- Thêm 03 đơn vị cấp huyện, 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân toàn tỉnh đạt 17,7 tiêu chí/xã.

- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 3.000 doanh nghiệp trở lên.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 36%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 10%.

### 2.2. Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 1%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 33,5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71% trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) giảm từ 1,5% trở lên.

- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 11,5 bác sỹ.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 76,4%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 12%.

### 2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,5%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 96,5%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 58%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 86%.

### 2.4. Về an ninh trật tự

- 80% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

## **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2021**

**1.** Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 với phương châm chủ động, tích cực, sáng tạo, đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho Nhân dân; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, không để dịch bệnh xâm nhập, bùng phát trở lại và lây lan thứ phát ra cộng đồng. Rà soát, hoàn thiện các phương án phòng, chống dịch; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch; kiểm soát người nhập cảnh theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương; ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các nguồn bệnh có thể xâm nhập vào tỉnh.

**2.** Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đề án cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, phân cấp quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế cho tỉnh Thanh Hóa; đồng thời, chủ động đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương để hoàn thiện, sớm trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, ban hành. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các đề án, cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng không còn phù hợp; đồng thời, xây dựng và ban hành các đề án, cơ chế, chính sách mới mang tính chiến lược, dài hạn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên các lĩnh vực.

Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tích hợp đầy đủ các định hướng lớn của tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất, đảm bảo tính liên kết, đồng bộ trong nội bộ vùng và giữa các vùng trong tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thiện công tác lập và trình duyệt các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nghi Sơn; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tại các khu vực phát triển nhanh như: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng và các khu vực dọc các tuyến đường giao thông lớn, các tuyến giao thông chính để quản lý và thu hút đầu tư.

**3.** Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất

**kinh doanh phát triển; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh**

### 3.1. Về nông, lâm nghiệp, thủy sản

Cơ cấu lại trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phân đấu năm 2021 tích tụ được 7.030 ha. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, nhằm tăng năng suất, chất lượng cây trồng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị gia tăng; nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng chăn nuôi hữu cơ, đặc sản; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh thu hút các dự án nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi quy mô lớn dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; tập trung phát triển rừng gỗ lớn. Đẩy mạnh liên kết giữa người trồng rừng và các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống cháy rừng. Tiếp tục đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi trồng thủy sản phù hợp; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản. Đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; khuyến khích ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong khai thác thủy sản. Khai thác hiệu quả các cảng cá, khu neo đậu tàu cá, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá.

Triển khai xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn. Phân đấu năm 2021 có thêm 03 huyện đơn vị cấp huyện, 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân toàn tỉnh đạt 17,7 tiêu chí/xã. Đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới, phân đấu năm 2021 có thêm 30 sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

### 3.2. Về công nghiệp - xây dựng

Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp lọc hóa dầu và sau lọc hóa dầu; công nghiệp phục vụ kinh tế biển; sản xuất thiết bị điện, linh kiện và thiết bị điện tử; trang thiết bị y tế... Thường xuyên theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn và các nhà máy sản xuất công nghiệp trong KKT, KCN duy trì sản xuất ổn định, phát huy tối đa công suất. Hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm đưa các dự án công nghiệp vào hoạt động, tạo năng lực sản xuất tăng thêm cho nền kinh tế.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ theo hướng lựa chọn các nhóm ngành phục vụ

trực tiếp sản xuất công nghiệp và tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu như: cơ khí, hóa chất, điện tử viễn thông. Thu hút đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng KKT Nghi Sơn, các KCN, cụm công nghiệp, từng bước hình thành một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với khôi phục các nghề truyền thống, nhân cấy nghề mới đối với những sản phẩm có thị trường tiêu thụ tốt, sản xuất các sản phẩm phục vụ phát triển du lịch.

Phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thị trường bất động sản.

### 3.3. Về các ngành dịch vụ

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp sớm khôi phục thị trường xuất khẩu, tranh thủ chuỗi liên kết sản xuất trên thế giới bị đứt gãy do đại dịch Covid-19 để tìm kiếm các đối tác mới, ngành hàng mới; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác tối đa lợi ích từ FTA để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu. Xúc tiến thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Na Mèo làm trung tâm giao thương hàng hóa với nước bạn Lào.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch; ưu tiên phát triển du lịch biển, từng bước hình thành hệ thống các khu dịch vụ du lịch, các tổ hợp vui chơi giải trí cao cấp; tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh cho du khách tại các khu, điểm du lịch tập trung đông người.

Phát triển đa dạng gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Khai thác thế mạnh cụm cảng nước sâu Nghi Sơn để phát triển mạnh dịch vụ cảng biển, vận tải biển, logistics; khuyến khích, tạo điều kiện cho các hãng vận tải biển lớn thiết lập trụ sở, chi nhánh tại Thanh Hóa. Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn. Thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ nội dung số. Phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng theo hướng hiện đại, đa dạng các dịch vụ và tiện ích theo chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu cung cấp vốn cho sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

## **4. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh tạo sức hấp dẫn mới để đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển**

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn để thu hút đầu tư. Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thuận lợi nhất cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khi tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.



Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư; chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tác động lan tỏa, thân thiện với môi trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư nước ngoài trong khu vực và toàn cầu. Hỗ trợ, tạo thuận lợi về thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng để sớm triển khai các dự án đã được trao quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2020.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch GPMB để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2021; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ GPMB và bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án quy mô lớn, công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án có tác động lan tỏa rộng, mang tính chất liên ngành, liên vùng, liên huyện, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch vốn trước ngày 30/11/2021.

Thực hiện tốt các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Tiếp tục rà soát các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và cấp quyền khai thác các mỏ khoáng sản để đôn đốc thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng theo quy định. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để dành nguồn lực cho các nhiệm vụ chi cấp bách, bảo đảm an sinh xã hội và chi đầu tư phát triển.

Hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để ứng phó linh hoạt với tác động của thiên tai, dịch bệnh. Tạo thuận lợi cho các hộ kinh doanh chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; phấn đấu năm 2021 thành lập mới 3.000 doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

#### **5. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội**

Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường đầu tư hạ tầng phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn vốn của khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường kết nối cung cầu về công nghệ; hỗ trợ thị trường khoa học công nghệ phát triển.

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, nhất là Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa; huy động nguồn lực để tu bổ,

tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch. Đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các phong trào thể dục, thể thao quần chúng; phát triển thể thao thành tích cao, chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự Seagames 31. Thúc đẩy xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao.

Giữ vững và phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường học. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục; ban hành chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các trường phổ thông tư thục chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đào tạo lại và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động, thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác phát triển kỹ năng nghề; nghiên cứu xây dựng Đề án nâng cao kỹ năng nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến, tăng mức độ hài lòng của người dân; đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng để ứng phó với các tình huống khẩn cấp và sự cố y tế công cộng.

Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, đề án về giảm nghèo; nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Theo dõi sát tình hình lao động, việc làm trong doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia và mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT, BHTN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo.

## **6. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép. Khẩn trương phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021 - 2025 cấp huyện; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp.

Kiểm soát chặt chẽ tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu vực và các nhóm sản xuất phát sinh chất thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư các công trình, dự án xử lý chất thải. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm thiên tai; chủ động xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai, lũ lụt; kịp thời ứng phó, khắc phục và giảm nhẹ hậu quả khi có thiên tai, lũ lụt xảy ra trên địa bàn.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các sở chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn về an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân với an toàn thực phẩm. Tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

**7. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; đẩy mạnh tinh giản biên chế; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tinh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ gắn với việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn trong quá trình xử lý công việc.

**8. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội**

Nâng cao chất lượng và sức mạnh của lực lượng quân sự, công an, biên phòng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã, lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi, an toàn, ổn định để nhà đầu tư, doanh nghiệp tin tưởng, an tâm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm; tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ. Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo; kịp thời phát hiện, xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và người dân. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố

cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài, các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 2026 Ngày 25/11/2020

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 717 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7047/SKHĐT-TH ngày 23/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

**1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Điều a, khoản 3, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường quy định: “*Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền*”.

Căn cứ quy định trên, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 là phù hợp và đúng thẩm quyền.

**2. Về nội dung văn bản:**

Dự thảo đã thể hiện được các nội dung: Tình hình thực hiện kế hoạch - kinh tế xã hội năm 2020; Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021; Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2021, như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương. Tuy nhiên, để bố cục văn bản rõ ràng hơn đề nghị sửa lại như sau:

“ **Điều 1.** *Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Thanh Hóa với nội dung như sau:*

**1. Tình hình thực hiện kế hoạch - kinh tế xã hội năm 2020**

.....

**2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021**

.....

**3. Nhiệm vụ và giải pháp**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

.....”

Như vậy sẽ phù hợp hơn.

**3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:**

Dự thảo văn bản đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Bui Đình Sơn**